**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

***(Dùng cho cán bộ tham gia đào tạo đại học ở ĐHQGHN)***

**I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC**

Họ và tên: Nguyễn Tuấn Anh Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 1976 Nơi sinh: Nghệ An

Quê quán: Nghệ An Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ Năm, nước nhận học vị: 2010, Hà Lan

Chức danh khoa học cao nhất: Giáo sư Năm bổ nhiệm: 2022

Chức vụ: Trưởng Ban biên tập, Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn; Trưởng Bộ môn Xã hội học Nông thôn và Đô thị, Khoa Xã hội học

Đơn vị công tác: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 0985905712

Email: [xhhanh@gmail.com](mailto:xhhanh@gmail.com)

**II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1. Đại học:**

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Ngành học: Xã hội học

Nước đào tạo: Việt Nam                                                Năm tốt nghiệp: 1998

**2. Sau đại học**

- Thạc sĩ chuyên ngành: Xã hội học; Năm cấp bằng: 2001; Nơi đào tạo: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội; Tên luận văn: Vai trò dòng họ trong đời sống cộng đồng làng xã (Nghiên cứu trường hợp làng Quỳnh Đôi, xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An)

- Tiến sĩ chuyên ngành: Khoa học Xã hội (Xã hội học và Nhân học); Năm cấp bằng: 2010; Nơi đào tạo: Đại học Tổng hợp Tự do Amsterdam, Hà Lan (Vrije Universiteit Amsterdam, The Netherlands); Tên luận án: Kinship as Social Capital: Economic, Social and Cultural Dimensions of Changing Kinship Relations in a Northern Vietnamese Village.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **3. Ngoại ngữ**: | Tiếng Anh | Mức độ sử dụng: Tốt |

**III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Đơn vị công tác** | **Công việc đảm nhiệm** |
| Từ tháng 10 năm 1998 đến tháng 05 năm 2013 | Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội | Cán bộ giảng dạy |
| Từ tháng 05 năm 2004 đến tháng 12 năm 2004 | Đoàn Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội | Phó bí thư Đoàn Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội |
| Từ tháng 05 năm 2013 đến tháng 03 năm 2014 | Ban Khoa học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội | Phó Trưởng ban Khoa học Công nghệ |
| Từ tháng 01 năm 2011 đến tháng 01 năm 2017 | Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội | Phó Chủ nhiệm Bộ môn Lý thuyết và Phương pháp Nghiên cứu Xã hội học |
| Từ tháng 01 năm 2017 đến tháng 06 năm 2022 | Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội | Phó trưởng Khoa Xã hội học |
| Từ tháng 01 năm 2017 đến nay | Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội | Trưởng Ban biên tập Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn |
| Từ năm 2018 đến năm 2022 | Journal of Vietnamese Studies | Thành viên Ban biên tập |
| Từ năm 2018 đến nay | Journal of Mekong Societies | Thành viên Ban biên tập |
| Từ tháng 09 năm 2022 đến nay | Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội | Trưởng Bộ môn Xã hội học Nông thôn và Đô thị |
| Từ tháng 12 năm 2013 đến tháng 05 năm 2022 | Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội | Phó giáo sư xã hội học |
| Từ tháng 5 năm 2022 đến nay | Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội | Giáo sư xã hội học |

**IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định):**

| **TT** | **Tên đề tài nghiên cứu** | **Năm bắt đầu/Năm hoàn thành** | **Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)** | **Trách nhiệm tham gia trong đề tài** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Nghiên cứu đề xuất giải pháp quản lý phát triển xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số phục vụ triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng | 2021-2023 | Đại học Quốc gia Hà Nội | Chủ nhiệm đề tài |
|  | Nghiên cứu cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn Việt Nam để xác định các phương pháp nghiên cứu Xã hội học Môi trường phục vụ quản lý và bảo vệ môi trường | 2022-2023 | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Thư ký khoa học |
|  | Nghiên cứu đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, hoạt động nhân sinh nhằm đề xuất giải pháp, mô hình phát triển bền vững khu vực ven Sông Hậu | 2018-2020 | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Chủ nhiệm đề tài |
|  | Asian Smallholders: Transformation and Persistence | 2016-2018 | National University of Singapore | Điều phối nghiên cứu ở Việt Nam |
|  | Nghiên cứu đánh giá quá trình thực hiện xây dựng làng nghề gắn với xây dựng nông thôn mới | 2016-2017 | Đại học Quốc gia Hà Nội | Chủ nhiệm đề tài |
|  | Nghiên cứu phát huy vai trò của phụ nữ trong xây dựng nông thôn mới | 2015-2016 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Thành viên nghiên cứu chính |
|  | Review of renewable energy practices in the Philippines and Vietnam: To develop renewable energy introduction metrics in rural communities. | 2014-2015 | The Toyota Foundation | Trưởng nhóm nghiên cứu |
|  | Vai trò của vốn xã hội trong phát triển nguồn nhân lực trẻ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước | 2014-2015 | Bộ Khoa học và Công nghệ | Thành viên nghiên cứu chính |
|  | Chính trị, Quản trị, Kinh nghiệm và Ứng phó đối với lụt lội từ góc nhìn của người dân địa phương và người nhập cư ở ASEAN | 2013-2014 | Rockefeller Foundation | Trưởng nhóm nghiên cứu ở Việt Nam |
|  | Nghiên cứu so sánh văn hóa làng xã, quan hệ thân tộc Việt Nam, Hàn Quốc, và Trung Quốc | 2012 | Posco Cheongam Foundation | Đồng chủ trì nghiên cứu ở Việt Nam |
|  | Đánh giá phúc lợi xã hội: Mô hình phân phối lại ở Đông Á và Scandinavian trong bối cảnh toàn cầu hóa | 2012-2015 | Swedish Research Council | Thành viên tham gia chính nghiên cứu đề tài |
|  | Vốn xã hội trong phát triển kinh tế hộ gia đình ở nông thôn Bắc Trung Bộ Việt Nam hiện nay | 2011-2013 | Đại học Quốc gia Hà Nội | Chủ nhiệm đề tài |
|  | Tác động của quá trình đô thị hóa đến sự phát triển của khu vực nông thôn giai đoạn 2011-2020 | 2010-2012 | Bộ Khoa học và Công nghệ | Thành viên tham gia nghiên cứu |
|  | Toàn cầu hoá và Bản sắc làng Việt ở miền Bắc | 2011-2013 | Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia | Thành viên tham gia chính nghiên cứu đề tài |
|  | Tác động của biến đổi khí hậu đến biến đổi sử dụng đất và thay đổi sinh kế cộng đồng ở Đồng bằng sông Hồng | 2010-2012 | Danida Fellowship Center | Thành viên tham gia chính nghiên cứu đề tài |
|  | Vai trò dòng họ trong đời sống văn hoá cộng đồng làng xã | 2004 | Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội | Chủ trì đề tài |
|  | Nâng cao kiến thức Giới và các vấn đề sức khoẻ sinh sản cho các gia đình nông thôn Việt Nam | 2003-2004 | Danish International Development Agency | Thành viên tham gia nghiên cứu |
|  | Nâng cao hiểu biết về cư dân vạn đò và những dịch vụ cơ bản cho cư dân vạn đò | 2002-2003 | World Bank | Thành viên tham gia nghiên cứu |
|  | Đánh giá nghèo có sự tham gia của cộng đồng tại Đồng bằng sông Hồng - tỉnh Hà Tây và Hải Dương | 2003 | World Bank | Thành viên tham gia nghiên cứu |

**2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên công trình** | **Năm công bố** | **Tên tạp chí/Nhà xuất bản** |
|  | Đẩy mạnh chuyển đổi số theo tinh thần đại hội XIII của Đảng | 2022 | Tạp chí Lý luận Chính trị 533 (7-2022) |
|  | Vấn đề xã hội, phát triển xã hội, quản lý phát triển xã hội. | 2021 | Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn 2b (7): 363-373 |
|  | [Sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội để chủ động nắm bắt, định hướng dư luận xã hội góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/823718/su-dung-cac-phuong-tien-truyen-thong-xa-hoi-de-chu-dong-nam-bat%2C-dinh-huong-du-luan-xa-hoi-gop-phan-bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang.aspx) | 2021 | Tạp chí Cộng sản, Bản điện tử ngày 26-07-2021 |
|  | Nhận diện một số vấn đề xã hội cơ bản của giai cấp công nhân và hướng giải quyết theo Văn kiện Đại hội XIII | 2021 | Tạp chí triết học, 4 (359): 11-18 |
|  | Nghiên cứu định tính: Lịch sử, chức năng và cách chọn mẫu | 2021 | Tạp chí Xã hội học, 1 (153): 86-100 |
|  | Vốn xã hội trong phát triển kinh tế hộ gia đình ở nông thôn Bắc Trung Bộ. | 2021 | Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội |
|  | Giáo trình chính sách xã hội (Chủ biên) | 2021 | Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội |
|  | Environmental Protection Policies and the Implementation of Environmental Protection Policies in Vietnam Trong: Country Report Vietnam 2021: Environmental Policy in Vietnam. | 2021 | Nhà xuất bản Thanh niên |
|  | Elderly People and the Pension in Vietnam. Trong: Country Report Vietnam 2020: Vietnam as an Ageing Society (Viết chung) | 2021 | Nhà xuất bản Thanh niên |
|  | Retaining the Old Countryside, Embracing the New Countryside: Vietnam’s New Rural Development Program (Tác giả chính) | 2021 | Journal of Vietnamese Studies, 3 (16): 77-110. |
|  | Single Mothers’ Livelihoods in Rural North Central Vietnam: Struggles for a Good Life (Tác giả chính) | 2021 | European Journal of East Asian Studies, 1 (20): 138–162 |
|  | My children are small and my husband works far from home’: juggling land and labour in a Vietnamese village (Tác giả chính) | 2020 | [South East Asia Research,](https://www.tandfonline.com/toc/rsou20/current) 3 (28): 248-266. |
|  | Economic transition without agrarian transformation: the pivotal place of smallholder rice farming in Vietnam's modernization (Tác giả chính) | 2020 | Journal of Rural Studies, [(74](https://www.sciencedirect.com/science/journal/07430167/74/supp/C)): 86-95 |
|  | Commercialising the xe om: Motorbike Taxis, GrabBike and Shared Mobilities in Hanoi. In: Sharing Mobilities New Perspectives for the Mobile Risk Society (Đồng tác giả) | 2020 | Edited by [Sven Kesselring](https://www.routledge.com/search?author=Sven%20Kesselring), [Malene Freudendal-Pedersen](https://www.routledge.com/search?author=Malene%20Freudendal-Pedersen), [Dennis Zuev](https://www.routledge.com/search?author=Dennis%20Zuev). London: Routledge. |
|  | Một cách tiếp cận trong nghiên cứu mâu thuẫn xã hội, xung đột xã hội, đồng thuận xã hội | 2020 | Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn, 1 (6): 144-154. |
|  | Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mô hình phát triển bền vững ở khu vực ven sông Hậu trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thiên tai, hoạt động nhân sinh (Tác giả chính) | 2020 | Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn, 4 (6): 488-503. |
|  | Phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thiên tai, hoạt động nhân sinh ở khu vực ven sông Hậu (Đồng chủ biên) | 2020 | Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội |
|  | Vietnam: From Socialist Transformation to Reform. In: Smallholders in Comparative Perspective | 2019 | Editors: Eric C. Thompson, Jonathan Rigg, and Jamie Gillen. Amsterdam: Amsterdam University Press. |
|  | The Pursuit of Happiness in Vietnam. In: Regimes of Happiness - Comparative and Historical Studies (Đồng tác giả) | 2019 | .Editors: [Yuri Contreras-Vejar](https://www.cambridge.org/core/search?filters%5BauthorTerms%5D=Yuri%20Contreras-Vejar&eventCode=SE-AU),  [Joanna Tice Jen](https://www.cambridge.org/core/search?filters%5BauthorTerms%5D=Joanna%20Tice%20Jen&eventCode=SE-AU), [Bryan S. Turner](https://www.cambridge.org/core/search?filters%5BauthorTerms%5D=Bryan%20S.%20Turner&eventCode=SE-AU). London, New York: [Anthem Press](https://www.cambridge.org/core/what-we-publish/publishing-partners/anthem-press). |
|  | Nice to meet you: Encountering introductions and departures in the field (Đồng tác giả) | 2019 | [Area](https://onlinelibrary.wiley.com/journal/14754762), 4 (51). 771-778. |
|  | Làng nghề trong bối cảnh xây dựng nông thôn mới ở châu thổ sông Hồng | 2019 | Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội |
|  | Responses to Flooding: Migrants’ Perspectives in Hanoi, Vietnam. In Living with Floods in a Mobile Southeast Asia: A Political Ecology of Vulnerability, Migration and Environmental Change (Tác giả chính) | 2018 | Editors: Carl Middleton, Rebecca Elmhirst, Supang Chantavanich. London: Routledge |
|  | Quản lý phát triển xã hội và đảm bảo an ninh con người: Từ những góc nhìn, quan điểm khác nhau đến một số vấn đề đặt ra (Tác giả chính) | 2018 | Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn 4 (4): 463-470. |
|  | Craft/Cottage industry village environment in New Rural Development process (Case studies conducted in Duong Lieu village, Hoai Duc district, Ha Noi city and Dai Bai village, Gia Binh district, Bac Ninh province (Tác giả chính) | 2017 | VNU-Journal of Social Sciences and Humanities, 2 (3): 187-202. |
|  | Đánh giá của người dân về thực trạng và sự tham gia đảm bảo an ninh trật tự ở nông thôn (Qua kết quả của một cuộc khảo sát xã hội học) (Đồng tác giả) | 2017 | Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn 3 (3): 351-360. |
|  | Đối tượng, cơ cấu, chức năng của Xã hội học. Trong sách: Giáo trình Xã hội học Đại cương (Tác giả chính) | 2016 | Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội |
|  | Quyền lực, bất bình đẳng xã hội, phân tầng xã hội, di động xã hội. Trong sách: Giáo trình Xã hội học Đại cương (Tác giả chính) | 2016 | Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội |
|  | Biến đổi xã hội. Trong sách: Giáo trình Xã hội học Đại cương (Tác giả chính) | 2016 | Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội |
|  | Biến đổi làng xã Việt Nam qua các chặng đường lịch sử. Trong sách: Biến đổi xã hội ở Việt Nam: Truyền thống và hiện đại | 2016 | Nhà xuất bản Khoa học Xã hội. |
|  | Vốn xã hội, việc thực thi công vụ và hiệu lực công quyền. Trong sách: Vốn xã hội và Phát triển, chủ biên: Nguyễn Quý Thanh | 2016 | Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội |
|  | Sức khỏe và sinh kế của phụ nữ làm mẹ đơn thân trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Trong sách: Kỷ yếu hội thảo khoa học Chăm sóc sức khỏe những vấn đề xã hội học và công tác xã hội (Tác giả chính) | 2016 | Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội. |
|  | Từ những nghiên cứu về phụ nữ đơn thân đến một số vấn đề đặt ra trong nghiên cứu sinh kế của phụ nữ làm mẹ đơn thân. Trong sách: Hội thảo khoa học quốc tế Công tác xã hội với phụ nữ và trẻ em: Kinh nghiệm của một số quốc gia (Tác giả chính) | 2016 | Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam |
|  | Vốn xã hội trong phát triển nguồn nhân lực trẻ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (Đồng chủ biên) | 2016 | Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội. |
|  | Vốn xã hội trong phát triển nguồn nhân lực trẻ từ những hướng tiếp cận khác nhau (Đồng chủ biên) | 2016 | Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội |
|  | Vai trò của phụ nữ đối với việc đảm bảo an ninh trật tự trong bối cảnh xây dựng nông thôn mới. Trong sách: Kỷ yếu hội thảo quốc tế Hợp tác quốc tế và phát triển nông thôn ở Việt Nam: Sự kết nối chính sách và thực tế. (Tác giả chính) | 2016 | Nhà xuất bản Thế giới |
|  | The Saemaul Undong in South Korea and the New Rural Development in Vietnam. In: Glocalisation of Korean Studies: Strategic Cooperation in Research and Education between Southeast Asia and Korea (Tác giả chính) | 2016 | Conference Proceedings: 7th KoSASA Biennial International Conference. Manila, Philippines: The University of the Philippines; Korean Studies Association of Southeast Asia. |
|  | Tài sản sinh kế qua thực tế sử dụng đất nông nghiệp của phụ nữ làm mẹ đơn thân ở huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (Đồng tác giả) | 2016 | Tạp chí Nghiên cứu Con người 5 (86): 65-74. |
|  | Phong trào làng mới ở Hàn Quốc và một số hàm ý về vai trò của phụ nữ trong xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam | 2016 | Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới 5 (26): 67-78. |
|  | Social Capital as Investment in the Future: Kinship relations in Finacing Children’s Education during Reforms in a Vietnamese village (Tác giả chính) | 2016 | VNU Journal of Science 1S (32): 110-124. |
|  | Phong trào xây dựng làng mới ở Hàn Quốc và chương trình xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam (Tác giả chính) | 2016 | Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn 1b (2): 6-15 |
|  | Kinship Relations in Weddings and Funerals as a Dimension of Human Security: The Case of Quynh Doi Village, Quynh Luu District, Nghe An Province, Vietnam. | 2016 | Journal of Mekong Societies, 2 (12): 1-20 |
|  | Poor Living and Working Conditions, Social Isolation, and Coping Strategies of Migrant Laborers in Hanoi, Vietnam. In: Migrant Workers: Social Identity, Ocupational Challenges and Health Practices (Đồng tác giả) | 2016 | New York: nova Publishers. |
|  | Hòa nhập xã hội của nhóm lao động nghèo nhập cư ở Hà Nội (Tác giả chính) | 2016 | Tạp chí Xã hội học, 2 (134): 26-35 |
|  | Dịch vụ hỗ trợ người đồng tính nữ ở Hà Nội và tính chuyên nghiệp của các dịch vụ này (Đồng tác giả) | 2016 | Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới, 2: 32-45. |
|  | “Migration and Agricultural Production in a Vietnamese Village” (Tác giả chính) | 2015 | [Max Planck Institute for Social Anthropology](http://www.eth.mpg.de/3934899/mpi-eth-working-paper-0164.pdf) Working Papers. Halle/Saale 2015. ISSN 1615-4568 |
|  | Vốn xã hội trong phát triển nguồn nhân lực trẻ ở các cơ quan nhà nước (qua khảo sát tại phường Thành Công, quận Ba Đình và phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội). Trong sách: Thủ đô Hà Nội truyền thống, nguồn lực, định hướng phát triển. | 2015 | Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia. |
|  | Xã hội học môi trường: Một số nghiên cứu phục vụ xây dựng pháp luật và quản lý (Đồng chủ biên) | 2015 | Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội. |
|  | Conflict resolution and cooperation in a Vietnamese village. Paper Presented at the International Conference on Village Development in East Asia: History and Future. Korea: 23 October 2015 | 2015 | The Academy of Korean Studies. |
|  | Vốn xã hội trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ (Tác giả chính) | 2015 | Tạp chí Nghiên cứu Con người 5 (80): 29-37 |
|  | Già hóa dân số và an sinh xã hội đối với người cao tuổi ở Việt Nam | 2015 | Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn 1 (1): 54-63 |
|  | Cộng đồng dân cư địa phương với quá trình xây dựng và vận hành nhà máy thủy điện nhỏ (Nghiên cứu trường hợp xã Trà Giác, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam) (Tác giả chính) | 2015 | Tạp chí Thông tin Khoa học Xã hội 10 (395): 27-33 |
|  | Thực trạng phát triển biogas quy mô hộ gia đình tại khu vực nông thôn – miền núi Việt Nam (Đồng tác giả) | 2015 | Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ (tập 31, số 2S) |
|  | Vốn xã hội và việc tuyển dụng nhân lực trẻ ở các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước | 2015 | Tạp chí Nghiên cứu Con người 4 (79): 27-34 |
|  | Vốn xã hội và việc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ trẻ | 2015 | Tạp chí Lý luận Chính trị 7: 77-81. |
|  | Traditional Vietnamese Village’s Values in the Domain of Education. Paper Presented at the International Conference on Revisiting Villages of Humanities for the Future. Korea: 14 August 2014 | 2014 | The Academy of Korean Studies |
|  | Nhu cầu và mức độ tiếp cận của người đồng tính nữ đối với dịch vụ công tác xã hội”. Trong sách: Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế Thực tiễn và hội nhập trong phát triển công tác xã hội ở Việt Nam. (Tác giả chính) | 2014 | Nhà xuất bản Thanh niên |
|  | Changes in Vietnam Social Structures in Doi Moi (Đồng tác giả) | 2014 | Vietnam Social Sciences 4 (162): 29-36 |
|  | The Texture of Livelihoods: Migration and Making a Living in Hanoi (Tác giả chính) | 2014 | Journal of Development Studies 3 ([50](http://www.tandfonline.com/loi/fjds20?open=50#vol_50)): 368-382. |
|  | Bản sắc làng Việt trong tiến trình toàn cầu hóa hiện nay (Đồng tác giả) | 2013 | Nhà Xuất bản Khoa học Xã hội. |
|  | Vietnamese Villages in the Context of Globalization (Tác giả chính) | 2013 | Social Sciences Information Review 6 (366): 20-33 |
|  | Thuê và cho thuê đất sản xuất nông nghiệp giữa các hộ gia đình ở Bắc Trung Bộ | 2013 | Tạp chí Xã hội học 2 (122): 59-70 |
|  | Vốn xã hội và kinh tế hộ gia đình qua hoạt động của các nhóm tín dụng phi chính thức ở nông thôn Bắc Trung Bộ | 2013 | Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới 3 (23): 20-32. |
|  | Thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng (Nghiên cứu trường hợp xã Cồn Thoi, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình) (Tác giả chính) | 2012 | Tạp chí Nghiên cứu Con người 6 (63): 36-50 |
|  | Becoming and being urban in Hanoi: Rural-urban migration and relations in Viet Nam (Tác giả chính) | 2012 | Journal of Peasant Studies, 5 (39): 1103-1131 |
|  | Quan hệ họ hàng – một nguồn vốn xã hội trong phát triển kinh tế hộ gia đình nông thôn, | 2012 | Tạp chí Nghiên cứu Con người 1 (58): 48-61 |
|  | "Letting out Land: Re-distributing Land or Sowing the Seeds of Conflict? (A Case Study of Quynh Doi and Quynh Thanh communes, Quynh Luu District, Nghe An province) (Tác giả chính) | 2012 | Paper Presented at the International Conference on Inequality, Conflicts, and Political Regimes in East and Southeast Asia. Hanoi: 22-24 November 2012. VNU – University of Social Sciences and Humanities; Stockholm University. |
|  | The Intensification of Ancestor Worship in a Northern Vietnamese Village since Economic Reform | 2012 | Paper Presented at the International Conference on A Comparative Study of Family Values in East Asia: Surveys of Lineage Villages in Korea, China, Vietnam. Seoul: 9 November 2012, Institute for Modern Korea - The Academy of Korean Studies |
|  | Toàn cầu hóa và bản sắc làng Việt ở miền Bắc" Trong: Những vấn đề xã hội học trong sự biến đổi xã hội. (Tác giả chính) | 2011 | Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội |
|  | Giáo trình Xã hội học Môi trường | 2011 | Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội. |
|  | Vốn xã hội và mấy vấn đề đặt ra trong nghiên cứu vốn xã hội ở Việt Nam hiện nay | 2011 | Tạp chí Xã hội học 3 (115): 9-17 |
|  | Dòng họ ở Việt Nam qua một số nghiên cứu gần đây. Hội thảo quốc tế: 20 năm khoa xã hội học, thành tựu và thách thức; ngày 15 tháng 11 năm 2011 | 2011 | Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội. 2011 |
|  | Văn hóa lãnh đạo, quản lý trong một thế giới phẳng. Trong sách: Đổi mới văn hóa lãnh đạo, quản lý – Lý luận và thực tiễn | 2011 | Nhà Xuất bản Lao động. |
|  | Vốn xã hội và sự cần thiết nghiên cứu vốn xã hội ở nông thôn Việt Nam hiện nay. Hội thảo quốc tế: Đóng góp của khoa học Xã hội và Nhân văn trong phát triển kinh tế xã hội” | 2011 | Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Khoa Quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, |
|  | Studying Kinship Relations – A Way to Explore Vietnamese Society (Tác giả chính) | 2010 | Paper presented at The 2nd “Engaging with Vietnam: An interdisciplinary Dialogue” Conference. Hanoi: 30th November – 1st December 2010, University of Social Sciences and Humanities – Vietnam National University, Hanoi; Monash University Australia |
|  | Kinship as Social Capital: Economic, Social and Cultural Dimensions of Changing Kinship Relations in a Northern Vietnamese Village. Doctoral dissertation. | 2010 | Vrije Universiteit Amsterdam, The Netherlands. ISBN/EAN: 978-90-5335-271-1. 278 pages |
|  | Mobilizing Kinship Networks for Human Capital: Financing Children’s Education during Economic Reforms in a Vietnamese Village (Tác giả chính) | 2010 | Paper presented at the International Conference on Economic Stress, Human Capital, and Families in Asia: Research and Policy Challenges. Singapore: 3 - 4 June 2010, University of Singapore. |
|  | Vấn đề sử dụng thuốc trừ sâu trong sản xuất nông nghiệp. Trong sách: Hạn chế lạm dụng thuốc trừ sâu vì sức khỏe phụ nữ và một nền nông nghiệp sạch. | 2009 | Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia. |
|  | Vốn xã hội trong quan hệ họ hàng và việc khuyến học ở một xã Bắc Trung Bộ trong giai đoạn đổi mới | 2008 | Bài trình bày tại Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần thứ III: “Việt Nam Hội nhập và Phát triển”. Đại học Quốc gia Hà Nội và Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Hà Nội: ngày 4-7 tháng 12 năm 2008. |
|  | Quan hệ họ hàng với việc dồn điền đổi thửa và sử dụng ruộng đất dưới góc nhìn vốn xã hội ở một làng Bắc Trung Bộ (Đồng tác giả) | 2007 | Tạp chí nghiên cứu gia đình và giới, 4 (17): 3-16 |
|  | Vai trò dòng họ trong đời sống kinh tế hộ gia đình nông thôn. Trong sách: Gia đình Việt Nam: quan hệ, quyền lực và xu hướng biến đổi. | 2006 | Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội |
|  | Kinship relations - A dimension of human security in the Vietnamese village. The Anthropology of Human Security. An International Conference in Amsterdam | 2005 | VU University Amsterdam, Amsterdam, August 29-30, 2005. Unpublished conference paper |
|  | Mâu thuẫn, xung đột trong gia đình trẻ qua một điểm khảo sát (Tác giả chính) | 2004 | Tạp chí khoa học về phụ nữ, 2 (63): 20-26 |
|  | The Intensification of Kinship and its Influence on the Household Economy in Vietnam’s Countryside since Doi Moi | 2004 | Paper Presented at The Conference on Post-Transitional Vietnamese Families: Exploring the Legacy of Doi Moi, INED. Paris, 21-23 October 2004. |
|  | Sự biến đổi phạm vi kết hôn ở một làng châu thổ sông Hồng (Tác giả chính) | 2003 | Tạp chí khoa học về phụ nữ, 4 (59): 9-12 |
|  | Sự biến đổi mô hình tuổi kết hôn ở một làng châu thổ sông Hồng từ năm 1945 đến nay (Tác giả chính) | 2002 | Tạp chí khoa học về phụ nữ, 3 (52): 9-14. |
|  | Quan hệ dòng họ với việc tổ chức quyền lực địa phương | 2001 | Tạp chí văn hoá nghệ thuật, 8 (206): 40-43 |
|  | Vài nét về quan hệ dòng họ trong đời sống cộng đồng làng xã hiện nay | 2001 | Tạp chí Tâm lý học, 2 (26): 40-45,51 |
|  | Quan hệ dòng họ với đời sống kinh tế hộ gia đình nông thôn ở một làng Bắc Trung Bộ | 2001 | Tạp chí Xã hội học, 4 (76): 55-62 |

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của**  **cơ quan chủ quản** | *Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2022* **Người khai kí tên**  **GS.TS. Nguyễn Tuấn Anh** |